

Số: 52 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 5 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 11 TTHC mới và 12 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 11 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố dựa trên cơ sở Quyết định số 1593/QĐ – LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Phụ lục 1 kèm theo).

**Điều 2.** Bãi bỏ 12 thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố (Phụ lục 2 kèm theo)

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành





**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
*Ban hành kèm theo Quyết định số 54/ QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>				
1 Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trong thời hạn 35 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
2 Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
3 Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ.
4 Đăng ký thay đổi nội dung giấy	Trong thời hạn 05	Bộ phận tiếp nhận	Không	Nghị định số

